

Năm 2025

# Lịch thu gom rác

ベトナム語

Thị trấn Iwamura

Thị trấn Yamaoka

Thị trấn Akechi

Kushihara

Thị trấn Kamiyahagi

Vui lòng xác nhận về cách phân loại và cách vứt rác trong "Tủ điển bách khoa về rác thành phố Ena"

## Ngày thu gom rác cháy được

| Phân chia         |                | Tên khu vực                                                                         |
|-------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Thứ               |                |                                                                                     |
| Thứ ba và Thứ sáu | Mỗi tuần 2 lần | Thị trấn Iwamura, Thị trấn Yamaoka, Thị trấn Akechi, Kushihara, Thị trấn Kamiyahagi |

Đối với rác nhà bếp vui lòng làm ráo nước hoàn toàn rồi mới vứt.

\*Ngày lễ cũng thu gom như bình thường.

**Cuối năm** ☐ Khu vực thu gom vào Thứ ba và Thứ sáu: Đến ngày 30/12 (T3).

**Đầu năm** ☐ Thu gom từ ngày 6/1 (T3).

**Thời gian diễn ra lễ Obon** Thu gom như bình thường.

## Trường hợp mang rác trực tiếp đến Trung tâm vệ sinh Keinan Aozora

- Vui lòng phân loại rác như khi vứt ở trạm rồi mang đến.
- Khi vứt lượng rác lớn (từ 1 xe 2 tấn trở lên), vui lòng liên hệ trước với cơ sở rồi mới mang đến.
- Nếu bạn gặp khó khăn trong việc tự mang đến như rác cống kênh, v.v..., vui lòng nhờ các doanh nghiệp được cấp phép sau đây thu gom.

Mức phí sẽ khác nhau tùy theo loại và lượng rác, vì vậy vui lòng liên hệ với doanh nghiệp được cấp phép.

**Doanh nghiệp được cấp phép thu gom và vận chuyển rác cống kênh**  
(Thị trấn Iwamura, Thị trấn Yamaoka, Kushihara, Thị trấn Kamiyahagi)  
Công ty Keinan Clean Co., Ltd. ĐT: 43-4122  
(Thị trấn Akechi)  
CT TNHH Sakai ĐT: 25-0088  
CTCP Kunimoto Shoten ĐT: 54-2303



**Thời gian tiếp nhận**  
T2 ~ T6 (từ T4 rơi vào ngày lễ)  
8:30 ~ 16:30  
245-1 Kirami, Akechi-cho  
ĐT: 0573-26-6866

\*Thời gian tiếp nhận vào cuối năm và đầu năm được đăng trong "Quảng bá Ena".

## 3 quy tắc vứt rác cơ bản

- Vứt ở nơi được chỉ định** Các trạm thu gom do đoàn thể tự trị địa phương, v.v... quản lý. Hãy dùng việc vứt rác tại trạm thu gom bên ngoài khu vực, vì đó là hành vi gây phiền toái.
- Vứt vào ngày giờ được chỉ định** Vui lòng vứt rác trước 8:30 sáng ngày thu gom được chỉ định.
- Vứt loại rác được chỉ định** Không thu gom rác chưa được phân loại. Đối với rác có thể sử dụng làm tài nguyên, hãy chuyển qua tái chế.

## Không thể vứt rác từ hoạt động kinh doanh ở trạm thu gom

Đối với rác từ hoạt động kinh doanh (chất thải thông thường từ hoạt động kinh doanh), đơn vị kinh doanh vui lòng tự đưa đến cơ sở xử lý, hoặc nhờ các doanh nghiệp được cấp phép sau đây thu gom.

Doanh nghiệp được cấp phép thu gom và vận chuyển chất thải thông thường từ hoạt động kinh doanh và rác cống kênh từ sinh hoạt

| Tên doanh nghiệp được cấp phép | Thông tin liên lạc | Khu vực được cấp phép                                              |
|--------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Công ty Keinan Clean Co., Ltd. | ĐT: 43-4122        | Thị trấn Iwamura, Thị trấn Yamaoka, Kushihara, Thị trấn Kamiyahagi |
| CT TNHH Sakai                  | ĐT: 25-0088        | Thị trấn Akechi                                                    |
| CTCP Kunimoto Shoten           | ĐT: 54-2303        | Thị trấn Akechi                                                    |

\*Chất thải công nghiệp không thể được thu nhận tại các cơ sở xử lý của thành phố, đây là trách nhiệm của đơn vị kinh doanh, vì vậy vui lòng xử lý đúng cách.

## Giới thiệu về ứng dụng xử lý rác



Ứng dụng chính thức của thành phố Ena  
"E-Navi"

Trong ứng dụng chính thức của Thành phố Ena "E-Navi" thì bạn có thể xem được lịch thu gom rác và tủ điển bách khoa về cách phân loại rác.

Ngoài ra còn có cả chức năng thông báo ngày thu gom, sẽ thông báo cho bạn biết trước ngày thu rác tài nguyên và rác không cháy được 1 lần mỗi tháng. Vui lòng hãy sử dụng ứng dụng này.



## Ngày thu gom rác tái chế và rác không cháy được

| Tên thị trấn     | Đoàn thể tự trị địa phương, v.v...                                                                        | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|----------|----------|----------|---------|---------|---------|
| Thị trấn Iwamura | Araichiba, Hinodemachi, Hinodesan, Tonomachi                                                              | 1       | 1       | 2       | 1       | 1       | 1       | 1        | 4        | 1        | 6       | 2       | 2       |
|                  | Nishimachi, Shinmachi, Asahimachi, Ishibata, Daikonbora, Itsushiki, Midorigaoka                           | 2       | 2       | 3       | 2       | 4       | 2       | 2        | 4        | 2        | 6       | 2       | 3       |
|                  | Honmachi, Yanagimachi, Shinmichi, Edocho                                                                  | 3       | 7       | 4       | 3       | 5       | 3       | 3        | 5        | 3        | 7       | 3       | 4       |
|                  | 4-ku ~ 8-ku, Asahigaoka, Yurigaoka, Shimohongo                                                            | 4       | 8       | 5       | 4       | 6       | 4       | 6        | 6        | 4        | 8       | 4       | 5       |
|                  | Ryoke, Yamagami, Daitsumi, 1-ku ~ 3-ku, Uedaira, Satsukigaoka, Hachihongi-jutaku, Suganuma                | 7       | 9       | 6       | 7       | 7       | 5       | 7        | 7        | 5        | 9       | 5       | 6       |
| Thị trấn Yamaoka | Hara, Tashiro                                                                                             | 8       | 12      | 9       | 8       | 8       | 8       | 8        | 10       | 8        | 13      | 6       | 9       |
|                  | Kamitoge                                                                                                  | 9       | 13      | 10      | 9       | 12      | 9       | 9        | 11       | 9        | 14      | 9       | 10      |
|                  | Shimotoge, Kamaya                                                                                         | 10      | 14      | 11      | 10      | 13      | 10      | 10       | 12       | 10       | 15      | 10      | 11      |
|                  | Yamada                                                                                                    | 11      | 15      | 12      | 11      | 14      | 11      | 14       | 13       | 11       | 16      | 12      | 12      |
| Thị trấn Akechi  | Tazawa, Kubohara                                                                                          | 14      | 15      | 13      | 14      | 14      | 11      | 15       | 13       | 11       | 16      | 12      | 13      |
|                  | Ichibacho, Miyamachi, Honmachi, Tokiwacho                                                                 | 15      | 16      | 16      | 16      | 15      | 12      | 17       | 14       | 12       | 19      | 13      | 16      |
|                  | Higashiyamacho, Nhà ở dành cho người lao động, Yuai                                                       | 16      | 19      | 17      | 17      | 18      | 16      | 20       | 14       | 15       | 19      | 13      | 17      |
|                  | Araicho, Ekimaecho, Takizaka-jutaku                                                                       | 17      | 20      | 18      | 18      | 19      | 17      | 21       | 17       | 16       | 20      | 16      | 18      |
|                  | Shinmachi, Tokumachi, Mukaimachi, Higashimachi                                                            | 18      | 21      | 19      | 22      | 20      | 18      | 22       | 18       | 17       | 21      | 17      | 19      |
|                  | Kamigashiyao - Shimogashiyao, Yadake, Yasu, Dosuke, Saisaka, Kamitarako - Shimotarako, Oguri, Ueda, Azuma | 21      | 22      | 20      | 23      | 21      | 19      | 23       | 19       | 18       | 22      | 18      | 23      |
|                  | Matobacho, Katahiracho, Mineyama, Nakagiri, Takanami, Umaki, Osugi, Ochikura                              | 22      | 23      | 23      | 24      | 22      | 22      | 24       | 20       | 19       | 23      | 19      | 24      |
|                  | Kadono, Sugidaira, Sugidaira 2-ku, Noshi, Ofune, Koizumi, Kirami                                          | 23      | 26      | 24      | 25      | 25      | 24      | 27       | 21       | 22       | 26      | 20      | 25      |
|                  | Tonai, Oroshi, Mazaka                                                                                     | 24      | 27      | 25      | 28      | 26      | 25      | 28       | 25       | 23       | 27      | 24      | 26      |
|                  | Nakazawa                                                                                                  | 22      | 23      | 23      | 24      | 22      | 22      | 24       | 20       | 19       | 23      | 19      | 24      |
| Kushihara        | Toàn khu vực trừ Nakazawa                                                                                 | 24      | 27      | 25      | 28      | 26      | 25      | 28       | 25       | 23       | 27      | 24      | 26      |
| Kamiyahagi       | Obato                                                                                                     | 22      | 23      | 23      | 24      | 22      | 22      | 24       | 20       | 19       | 23      | 19      | 24      |
|                  | Hongo, Kinomi, Iidabora                                                                                   | 25      | 28      | 26      | 29      | 27      | 26      | 29       | 26       | 24       | 28      | 25      | 27      |
|                  | Kozasahara, Shima, Tappara, Yokomichi                                                                     | 28      | 29      | 27      | 30      | 28      | 29      | 30       | 27       | 25       | 29      | 26      | 30      |
|                  | Urushihara (trừ Obato), Shimo, Kodako                                                                     | 30      | 30      | 30      | 31      | 29      | 30      | 31       | 28       | 26       | 30      | 27      | 31      |

Vì thời tiết bất thường do bão, v.v... gây ra, có trường hợp sẽ thay đổi thời gian phân phối các thùng chứa rác tái chế, rác không cháy và ngừng thu gom rác.

Trường hợp thay đổi hoặc ngừng sẽ được thông báo bằng cách phát thông báo, v.v...

Không thể vứt 4 mặt hàng đồ điện gia dụng (máy điều hòa, ti vi, tủ lạnh, máy giặt) ở trạm thu gom.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem tủ điển bách khoa về cách phân loại rác trên trang chủ của thành phố hoặc (ứng dụng) E-Navi.

Quét mã này để truy cập trang chủ của thành phố =>



## Tháng thu hồi rác khó xử lý \*Vui lòng vứt vào tháng thu hồi được chỉ định.

**Pin khô không dùng nữa, v.v...**

**Tháng 6, tháng 9, tháng 12, tháng 3**

**Đèn huỳnh quang không dùng nữa**

**Tháng 4, tháng 7, tháng 10, tháng 1**

- Vui lòng không vứt những vật không phải rác khó xử lý để thu hồi thành phẩm.
- Vui lòng không làm vỡ đèn huỳnh quang khi vứt.
- Cho đèn huỳnh quang đã bị vỡ vào túi, rồi vứt vào thùng chứa chuyên dụng.

## Nơi hướng dẫn về rác

Trung tâm sinh thái Ena

ĐT: 0573-26-2163

Trung tâm vệ sinh Keinan Aozora

ĐT: 0573-26-6866